TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2018
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Nguyễn Ngọc G

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Bích G**, sinh năm 1977
Trú tại: số X khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: ông **Lê Nguyễn Đ** (V), sinh năm 1978
Trú tại: số Y ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Bích G trình bày: bà và ông Đ được mai mối tiến đến hôn nhân vào năm 2006, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 17/4/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có được một người con chung tên là Lê Nguyễn Anh T (nữ) sinh ngày 03/5/2007, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình không khắc phục được, ông bà đã sống ly thân cách nay 05 năm. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông Đ không có nợ chung, đối với tài sản chung thì bà và ông Đ sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Bích G và ông Lê Nguyễn Đ xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 17/4/2007, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Lê Nguyễn Đ không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 20/9/2018 và ngày 12/10/2018 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án triệu tập ông Đ tham gia phiên tòa ngày 31/10/2018, ngày 19/11/2018 nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo bà G trình bày, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2013, nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là giữa bà và gia đình chồng có nhiều điểm bất đồng trong sinh hoạt, dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, không thể tiếp tục chung sống. Đôi bên ly thân thời gian đã lâu để có thể suy nghĩ giải quyết mâu thuẫn nhưng đến nay vẫn không thể hàn gắn. Xét mâu thuẫn của ông Đ và bà G đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung, bà G và ông Đ có một người con chung là Lê Nguyễn Anh T (nữ) sinh ngày 03/5/2007, bà G có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay, cháu Thư còn nhỏ lại là nữ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, đồng thời cháu cũng đang sinh sống ổn định bên bà G nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Bích G đối với ông Lê Nguyễn Đ.

- *Về con chung:* giao Lê Nguyễn Anh T (nữ) sinh ngày 03/5/2007 cho bà Nguyễn Bích G trực tiếp nuôi dưỡng. Bà G không yêu cầu ông Lê Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Nguyễn Đ, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà G nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005454 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã L;
- Lưu HS (2b)